

Số: 155/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Bà Nguyễn Thị Qu, sinh năm 1984 và Ông Nguyễn Xuân Th, sinh năm 1986.
Cùng trú tại: tổ 47, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện kết hôn vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mai Phụ, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48, quyền số 01 ngày 28 tháng 12 năm 2007, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Vì vậy, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Sau khi kết hôn, Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th chung sống tại địa chỉ tổ 143, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vì vậy Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

Xét thấy, Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th đã thật sự tự nguyện thuận tình ly hôn, mâu thuẫn giữa Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không

đạt được, hôn nhân không tồn tại trên thực tế nên cần áp dụng Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thùy Linh, sinh ngày 25/6/2008. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Qu nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Thùy Linh. Ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2019 cho đến khi 02 con đủ 18 tuổi. Thực hiện vào ngày 25 hàng tháng. Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện thỏa thuận về người nhận trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên chấp nhận thỏa thuận nuôi con của ông bà.

[3] Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th xác định không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th như sau:

Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn Sỹ Thùy Linh, sinh ngày 25/6/2008. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Qu nhận trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Nguyễn Sỹ Thùy Linh, sinh ngày 25/6/2008. Ông Nguyễn Xuân Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ. (Hai triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ tháng 06 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thực hiện vào ngày 25 hàng tháng.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung các bên đương sự có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0540 ngày 06 tháng 06 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy, Bà Nguyễn Thị Qu và Ông Nguyễn Xuân Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận :

- Viện KSND quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Mai Phú, huyện
Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Hai